

CHÙA PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER TRONG TÂM THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI KHMER NAM BỘ

Nguyễn Văn Thạnh¹

¹ Thạc sĩ, Trường Đại học An Giang.

Email: thanhnguyendhag@gmail.com

Nhận ngày 26 tháng 5 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Tóm tắt: Trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào Khmer Nam Bộ, ngôi chùa Khmer luôn chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Nó không chỉ được biểu hiện bởi những giá trị có tính lịch sử của truyền thống và cốt cách văn hóa tộc người, mà còn là không gian thiêng, nơi điều dẫu, dạy dỗ, hướng mỗi người trong cộng đồng Khmer đến lối sống thiện nguyện nơi trần tục, xa rời tội lỗi, tránh cái ác, cái xấu ngay trong suy nghĩ, lời nói và hành động của chính mình nhằm xây dựng một cộng đồng Khmer văn minh trên nền tảng đạo lý truyền thống.

Từ khóa: Chùa Phật giáo Nam tông Khmer, không gian thiêng, giáo dục, bảo tồn, giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Đồng bào dân tộc Khmer với dân số hiện nay khoảng 1,3 triệu người là một trong số 54 dân tộc trong ngôi nhà chung của cộng đồng các dân tộc anh em và là cư dân có mặt lâu đời ở vùng đất Nam Bộ. Người Khmer có tiếng nói, chữ viết khá hoàn chỉnh, có nền văn hóa phong phú, đa dạng và đặc sắc, lấy tư tưởng Phật giáo (theo hệ phái Nam tông) làm nền tảng tư tưởng trong đời sống của toàn cộng đồng.

Phật giáo Nam tông Khmer đã thể hiện rõ vai trò trong việc quản lý cộng đồng phum sóc; đồng thời, đề cao vai trò của con người với triết lý sống từ bi, hỷ xả, vị tha,

tôn trọng tự do, bình đẳng và bác ái, hướng con người đến cái chân - thiện - mỹ. Từ đó, Phật giáo Nam tông Khmer đã trở nên gần gũi, gắn bó và dần khẳng định được vị trí độc tôn, chủ đạo về mặt tín ngưỡng tâm linh, chi phối sâu sắc đời sống tinh thần - xã hội của cộng đồng. Cho nên, văn hóa Phật giáo đã thật sự thấm sâu vào tâm thức của mỗi người, ảnh hưởng to lớn đến đời sống tinh thần, tư tưởng và tình cảm của cộng đồng dân cư. Trong đó, ngôi chùa Khmer luôn giữ vị trí trung tâm trong tất cả các hoạt động, vừa thể hiện vai trò là trung tâm tín ngưỡng tôn giáo, vừa thực hiện các chức năng cơ bản, như giáo dục, điều

chính, định hướng tư tưởng và hành vi; là bảo tàng vô giá, lưu giữ toàn bộ hệ thống các kho tàng kiến trúc nghệ thuật độc đáo, thể hiện nét đẹp truyền thống, đặc trưng riêng có để không bị lẫn lộn với bất kỳ nền văn hóa nào ở vùng đất Nam Bộ.

Đất Nam Bộ “bao gồm 3 khu vực chính: Đông Nam Bộ, Sài Gòn - Gia Định (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) và Tây Nam Bộ, tức đồng bằng sông Cửu Long” [5, tr.214]. Cùng chung sống trên mảnh đất này, ngoài cộng đồng người Việt, người Hoa, người Chăm,... không thể không nhắc đến cộng đồng người Khmer. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, người Khmer định cư chủ yếu ở 20 huyện, thị thuộc 9 tỉnh thành, như An Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Trong số đó, hiện nay ở các tỉnh như: An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh là những địa phương có cộng đồng người Khmer sinh sống đông đảo nhất.

Với nét đặc trưng khác biệt, có thể dễ dàng nhận ra người Khmer Nam Bộ qua dáng vóc, giọng nói, màu da, mái tóc...; thậm chí, cũng có thể phân biệt được các vùng Khmer ở những địa phương khác nhau qua ngữ âm, các họ đặc trưng cho cộng đồng người Khmer ở từng vùng, như Sơn, Kim, Thạch, Danh, Lâm, Chau... Ngoài ra, trong quan hệ hôn nhân với người Việt, người Hoa, cộng đồng người Khmer cũng có những họ tương tự. Ngôn ngữ của người Khmer thuộc hệ ngôn ngữ Môn - Khmer, một hệ ngôn ngữ khá phổ biến ở Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Người Khmer “có chữ viết riêng dựa trên cơ sở chữ Sanskrit và Pali của Ấn

Độ theo kiểu sáng tạo của ngôn ngữ cổ điển (Langue classique) để bổ sung vào ngôn ngữ của mình, mà chủ yếu chỉ dùng phản nghĩa (Signification)” [7, tr.39].

Cộng đồng người Khmer cư trú thành từng phum, sóc xen kẽ hoặc riêng biệt với người Việt, người Hoa. Tùy theo địa hình cư trú lớn nhỏ, cao thấp khác nhau mà số dân trong từng phum, sóc sẽ khác nhau. Để tránh lũ lụt, nước dâng cao, một số cư dân Khmer cổ đã chọn vùng đất cao hơn để định cư và mưu sinh như vùng Bảy Núi - An Giang, số còn lại thường cư trú ở đồng bằng, quanh các bờ sông, kênh rạch. Người Khmer trước đây thường ở nhà sàn để tránh thú dữ, lũ lụt, nhưng cũng có khi họ lại chọn nhà nền đất có mái lá xung quanh nhưng vô cùng sạch sẽ, thoáng mát, gần gũi với thiên nhiên. Ở trung tâm không gian phum, sóc thường có ao lớn để chứa nước nhằm phục vụ tối đa nhu cầu sinh hoạt đời thường. Người Khmer Nam Bộ đa phần theo Phật giáo Tiểu thừa, nên khi đề cập đến không gian phum, sóc không thể không nói đến không gian chùa. Trong đời sống tinh thần, chùa với biểu tượng tối cao là Đức Phật luôn ngự trị và giữ vị trí thiêng liêng, cao quý trong tâm thức của cộng đồng. Người Khmer thờ Phật, tin Phật, mọi hoạt động tôn giáo đều diễn ra ở chùa, họ luôn hướng về ngôi chùa như là nơi để xóa đi mọi khó khăn, nỗi niềm trong cuộc sống.

Do sinh tụ ở vùng đồng bằng châu thổ với hoàn cảnh địa lý và điều kiện tự nhiên đa dạng có nhiều kênh rạch và sông ngòi chằng chịt, nên đời sống của người Khmer chủ yếu gắn với sản xuất nông nghiệp bằng các nghề làm nông và ruộng rẫy, số ít theo các nghề thủ công, buôn bán nhỏ...

Bên cạnh đó, họ còn có một kho tàng kiến trúc nghệ thuật độc đáo, làm nổi bật giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng, góp phần tạo nên sự phong phú và đa dạng trong văn hóa của toàn vùng. Người Khmer Nam Bộ có lối sống đơn giản, không thích cạnh tranh hay hơn thua, họ thường chịu nhịn, chịu thiệt để tránh chuyện bất hòa. Họ tin rằng, có phần, có phước mới trở nên giàu có nên họ tin vào số phận, không thích tranh đua.

Nhìn chung, có thể thấy rằng, cộng đồng người Khmer là cư dân bản địa kỳ cựu ở Nam Bộ, có bản tính thật thà, gần gũi, dễ hòa đồng, sống chan hòa, trọng đạo lý, lấy tư tưởng Phật giáo làm nền tảng tư tưởng trong đời sống tinh thần. Mọi hoạt động chính yếu của đồng bào Khmer đều chịu ảnh hưởng mạnh mẽ và sâu sắc từ Phật - Chùa - Sư, thể hiện cho triết lý nhân sinh của tộc người này ở vùng đất Nam Bộ.

Theo tập tục cổ truyền, hầu hết người Khmer từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành đều gắn liền với nhà chùa, mọi hành vi và hoạt động sống đều bị chi phối mạnh mẽ bởi tư tưởng Phật giáo, trong đó nhà chùa trở thành trung tâm trong tất cả các hoạt động. Chùa Phật giáo Nam tông Khmer được xây dựng ở một vị trí trang nghiêm, thường là trung tâm của phum, sóc, trên một khu đất rộng, cao ráo, thoáng mát, có nhiều cây cổ thụ, như cây sao, cây dầu... Là tín đồ đạo Phật, người Khmer luôn tích cực đóng góp tiền của, công sức vào việc xây chùa; chùa càng khang trang, sạch đẹp cũng chính là tâm nguyện và niềm tự hào của bà con trong phum, sóc. Theo số liệu thống kê gần đây, toàn vùng “có 453 ngôi chùa với tổng chư tăng là 8.017 vị (đã tăng

20% so với năm 1981, chiếm 19,3% tổng số các vị sư trong cả nước). Trong đó, có khoảng 53 Hòa Thượng, 60 Thượng Tọa và 596 vị Đại đức” [6, tr.138]. Chùa Phật giáo Nam tông Khmer là một quần thể kiến trúc uy nghiêm, đồ sộ bao gồm các điện thờ Phật, nhà hội (Sala), tháp đựng cốt, tầng xá, an xá... Trong đó, cổng chùa gây ấn tượng mạnh bởi kiến trúc nghệ thuật điêu khắc tinh xảo, đặc sắc, có mái che, có tháp, tượng, hoa văn, tên chùa thường bằng tiếng Phạn, tiếng Khmer, mang đậm màu sắc tôn giáo rõ rệt. Bên trong khuôn viên nhà chùa là hệ thống các kiến trúc, như chính điện, sala, nhà học chữ Khmer, các tháp lưu giữ tro cốt (Pochetđây), lò hỏa thiêu, nhà bếp... Trong số đó, chính điện (Preas viheà) được xem “là công trình chính, thiêng liêng nhất bởi mọi sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng quan trọng đều được tổ chức trong chính điện, như các lễ phục vụ cho việc tu hành, xuất tu, nhập hạ, xuất hạ, dâng y cà sa, Phật Đản, tấn phong chức sắc và cả khi các vị xưng tội hoặc bị xét xử kỷ luật đều tiến hành trong chính điện” [2, tr.101].

Đối với đồng bào Khmer, ngôi chùa Phật không chỉ là trung tâm sinh hoạt tôn giáo có ý nghĩa tâm linh đạo đức, mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa. Chùa Phật chính là biểu tượng đặc trưng cho văn hóa Khmer, là nơi rèn luyện đạo đức và nhân cách con người. Người Khmer xem chùa là nơi thiêng liêng, trang trọng, nơi hội tụ và kết tinh cho những gì tinh túy nhất của dân tộc. Nhiều lễ hội gắn với phong tục tập quán được tổ chức tại chùa. Chùa góp phần tạo nên sự gắn bó và ổn định niềm tin tôn giáo và cũng là nơi để gắn kết cộng đồng. Thông qua các ngày lễ của tôn giáo

và dân tộc, tính cố kết cộng đồng càng trở nên bền chặt, như là sợi dây vô hình gắn cá nhân với cộng đồng, dân tộc, với nhà chùa và Phật giáo. Những tình cảm đó “cứ nối tiếp nhau, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo sự đoàn kết gắn bó và nâng cao trách nhiệm đối với nhà chùa” [1, 59]. Đến chùa, ngoài việc cúng bái và thực hiện các lễ nghi tôn giáo, các tín đồ còn được nghe những lời dạy bảo, khuyên răn, giảng dạy từ các nhà sư qua kinh Phật là những bài học giá trị, giúp họ tránh xa cái ác, cái xấu, luôn thực hành việc thiện, đoàn kết, tương trợ nhằm xây dựng phum, sóc Khmer yên vui, hòa thuận, có đạo lý. Cho nên, ở các phum, sóc Khmer Nam Bộ rất ít khi diễn ra các cuộc cãi vã, xung đột hay ẩu đả lẫn nhau; trái lại, người ta thường thấy ở người dân nơi đây tính cách hiền hòa, thân thiện, dễ gần, cùng với hình ảnh cần cù, chịu thương chịu khó trong lao động sản xuất. Bên cạnh đó, “nhà chùa còn là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa truyền thống, lễ hội, là chỗ họp dân để bàn việc công ích, nơi tiếp khách của phum sóc” [3, tr.59]. Một số chùa có niên đại lâu năm còn là thư viện, bảo tàng vô giá, lưu giữ các thư tịch, kinh cổ quý hiếm (kinh lá Buông hay lá Slắc - Krich).

Nhìn chung, toàn bộ đời sống tinh thần của cộng đồng người Khmer Nam Bộ chịu sự chi phối mạnh mẽ và sâu sắc từ Phật giáo Tiểu thừa, tư tưởng của Phật giáo đã ăn sâu vào tâm thức của toàn cộng đồng. Trong đó, nhà chùa đóng vai trò là không gian tôn giáo thiêng liêng, cao quý luôn hướng mỗi người Khmer đến cái thiện, thực hành điều thiện, tránh cái ác, cái xấu; đồng thời, chùa Phật giáo Nam tông

Khmer còn là nơi để họ gửi gắm những ước vọng nơi trần tục, mong muốn một cuộc sống tốt đẹp. Do đó, Chùa - Phật - Sư luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong tâm thức và lối sống của đồng bào, là ánh sáng của sự cứu rỗi, của niềm tin và mực thước trong cuộc sống.

Chùa Phật giáo Nam tông Khmer không đơn thuần chỉ là những công trình kiến trúc điêu khắc độc đáo, đồ sộ và uy nghi về mặt nghệ thuật, mà còn là biểu tượng của sự thanh khiết và bình an về mặt đạo đức tâm linh; là trung tâm tín ngưỡng và sinh hoạt tôn giáo. Ở đâu có phum, sóc thì ở đó có chùa Khmer, đó chính là quan niệm sống thể hiện rất rõ triết lý nhân sinh sâu sắc, là nét đẹp trong đời sống văn hóa của cộng đồng người Khmer Nam Bộ.

Nét đẹp trong hệ thống kiến trúc xây dựng của những ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer chịu sự tác động và chi phối mạnh mẽ bởi ba luồng tôn giáo: Tôn giáo dân gian, Bàlamôn và Phật giáo, sự kết hợp hài hòa này được thể hiện rất rõ nét ở cổng chùa. Hầu như các cổng chùa Phật Khmer đều được xây dựng theo lối cổng tam quan, có các tháp trên đỉnh, số lượng các tháp tùy vào diện tích và không gian cổng chùa, thường sẽ là 1, 3, 5 hay 7 tháp với những ý nghĩa riêng. Đối với cổng chùa là một ngọn tháp có hình búp sen hay hình chuông, được cách điệu từ hình ảnh bát úp, trên bát úp là cột trụ cao, hướng thẳng lên trời, có gắn ba hoặc năm đĩa tròn sẽ tượng trưng cho tam bảo hoặc năm vị Phật và trên cùng là cỏi Niết bàn. Với cổng chùa có ba ngôi tháp, tượng trưng cho ba ngôi Tam bảo mà trung tâm là tháp giữa tượng trưng cho đức Phật. Còn cổng chùa được xây dựng với

ngũ tháp, chính là biểu tượng cho núi Meru (tức núi Tu-di), nơi năm vị Phật ở vị lai sẽ thành đạo theo quan niệm Phật giáo và cũng là nơi của năm vị thần thượng an ngự theo học thuyết Balamôn giáo. Ngoài ra, một không gian tựa cảnh Phật sẽ là điểm vô cùng đặc sắc, mang ý nghĩa thiêng liêng, đó là kiến trúc sân chùa với hàng loạt các khung cảnh được tái hiện về cuộc đời của đức Phật, như thành Ca Tỳ La Vệ, rừng Lâm Tỳ Ni, cội Bồ đề đức Phật thành đạo, cảnh Ngài nhập diệt. Song song đó, nhà chùa Khmer xưa và nay còn được đồng nhất như là cõi Phật, ở đó có nhiều cây xanh, ao hồ, chim muông,... để khi đến đó các tín đồ như được thả hồn, hít thở không khí trong lành, thanh khiết, luôn cảm nhận được tâm nhẹ nhàng, trong sáng. Đây là một trong những điểm nổi bật nữa để ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer không bị nhầm lẫn với bất kỳ cơ sở thờ tự nào khác, một sự kết hợp giữa đời và đạo, hay nói cách khác là tinh thần tín ngưỡng dân gian không nằm ngoài tinh thần Phật giáo.

Theo quan niệm dân gian của đồng bào Khmer, mọi vật, mọi điều được xuất phát từ hướng Đông, hướng của ánh sáng, hướng của sự phát triển, hướng mà chư Phật có thể nhìn thấy để ban phước lành, may mắn và bình an. Cho nên, toàn bộ các quần thể kiến trúc quan trọng ở chùa đều được xây dựng về hướng Đông, mà trung tâm trong quần thể đó là Chính điện. Chính điện được xây dựng ở nơi cao ráo, trung tâm của chùa theo lối kiến trúc cổ (Cô Ranh) bằng đá tảng, gạch già và gỗ quý. Trên những hàng cột có tạo hình điêu khắc bằng các tiên nữ và linh vật theo điển tích Phật giáo, ở các bậc thềm được bố trí

những pho tượng hình Chấn (là tín ngưỡng dân gian thể hiện sự kết hợp giữa văn hóa Balamôn và Phật giáo Tiểu thừa). Ngôi chính điện có bốn cửa chính hướng theo trục thần đạo, còn bảy (hoặc chín) theo hướng Bắc Nam dùng để thông gió tạo không gian thoáng đãng của ngôi chùa. Bên trong chính điện, có thể dễ dàng nhận ra tượng Phật Thích Ca Mâu Ni luôn được đặt ở vị trí trung tâm, trang nghiêm với nhiều tư thế khác nhau (đứng, ngồi, nằm). Chùa Phật giáo Nam tông Khmer rất chú ý thể hiện phần trang trí, các chủ đề đều thể hiện triết lý Phật giáo, Balamôn giáo cùng các hình thức tín ngưỡng dân gian qua hình tượng linh thần, linh thú, như linh thần Maraprum bốn mặt, nữ thần Kinari, nữ thần Kayno, chim thần Marakrit, thần rắn Naga,... cùng với các sự kiện về cuộc đời Đức Phật.

Từ đây, có thể thấy rằng, chùa Phật Khmer Nam Bộ vừa là những công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, cổ kính và uy nghiêm mang tính giáo dục cao, vừa là không gian tôn giáo thiêng liêng, cao quý. Ở đó, mỗi người sẽ tìm được sự bình an, thanh khiết trong tâm hồn bằng những cảnh trí như cõi Phật chỉ có ở chùa Khmer Nam Bộ. Ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer là một trong những mẫu hình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, vừa mang màu sắc tôn giáo, vừa thể hiện sắc thái văn hóa, đạo đức cổ truyền với chức năng giáo dục trong sáng, định hướng cho mọi hoạt động trong toàn cộng đồng.

Thứ nhất, chùa Phật giáo Nam tông Khmer với chức năng của một tôn giáo. Đồng bào Khmer Nam Bộ có chung tín ngưỡng truyền thống là Phật giáo Tiểu thừa

Nam tông (Theravada), hay còn gọi là Phật giáo Nam tông Khmer. Cho đến nay, Phật giáo Nam tông Khmer vẫn giữ một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần đối với đồng bào Khmer ở Nam Bộ. Trong tâm thức của họ, Chùa - Phật - Sư luôn là biểu tượng tối cao, thiêng liêng, cao quý và xem đó là chân lý sống của cuộc đời. Do vậy, mỗi người từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, cũng như khi mất đi đều gắn liền với Phật, với chùa, ngôi chùa đã gắn bó mật thiết và trọn vẹn suốt một đời người. Khi sinh ra, họ được cha mẹ, ông bà đưa đến chùa để trình lên Đức Phật cầu bình an, khỏe mạnh, mau lớn và thành người. Khi trưởng thành, họ đi tu ở chùa, học chữ, học đức hạnh và tu thân. Khi thành gia thất, họ đến chùa làm lễ “Choong đay” (buộc chỉ cổ tay) cầu hạnh phúc, sống thủy chung. Khi đi xa, họ đến chùa cầu bình an, mọi việc thuận lợi. Lúc tuổi già hay lâm chung, họ đến chùa cầu an, cũng như xin thác được về với Phật, cõi Phật. Ngoài ra, ảnh hưởng to lớn của tư tưởng Phật giáo không chỉ ở đời sống hằng ngày, mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống văn hóa tinh thần qua các lễ hội tôn giáo cổ truyền, như lễ Đức Phật (Mekka Bâu Chia), lễ Phật Đản (Visak Bâu Chia), lễ nhập hạ (Bun Chôl VôSa), lễ đặt cơm vắt (Phua Chum Bon), lễ dâng y cà sa (Kathina)... Tất cả đều xuất phát từ giáo lý, sự tích, những câu chuyện răn dạy làm người của Đức Phật mà có.

Cho đến nay, hầu hết người Khmer Nam Bộ đều theo đạo Phật, đến chùa, tôn kính sư sãi, đó là lối sống thể hiện triết lý nhân sinh sâu sắc của đồng bào Khmer Nam Bộ, trong đó giá trị của ngôi chùa Phật trở thành trung tâm.

Thứ hai, chùa là trường học, trường đời với chức năng giáo dục sâu sắc. Người Khmer rất tự hào về ngôi chùa, về các vị sư của mình, “người Khmer nếu không có chùa thì không thành người Khmer” [3, tr.67]. Chùa Phật giáo Nam tông Khmer chính là môi trường giáo dục chủ đạo và gắn bó nhất đối với mỗi người. Nó được bắt nguồn từ xa xưa, trong nhận thức của Đức Phật, rằng: “Chính sự ngu dốt (vô minh) là nguồn gốc của mọi dục vọng” [1, tr.115]. Từ đó, Đức Phật đề cao giáo dục và sư sãi Khmer là hiện diện cho những tư tưởng trong triết lý Phật giáo để khuyên dạy cho tín đồ người Khmer.

Trong sách dạy làm người của người Khmer có câu: “*Rneak min ba buos tuk, chea toss knong samay*” [Dẫn theo: 4, tr.59], nghĩa là người không được tu trong chùa là người có nhiều tội lỗi trong cuộc sống. Theo quan niệm cổ truyền, người con trai Khmer khi lớn lên (khoảng 12 tuổi) phải vào chùa tu học nhằm báo hiếu cha mẹ, tu tâm dưỡng tánh và học tập kinh Phật, đức hạnh. Trong thời gian tu tập tại chùa, người tu sẽ được khuyên dạy về đạo, về đời, về ý nghĩa và giá trị cuộc sống, luôn thực hành điều thiện, tránh xa cái ác, cái xấu, sống có ích với gia đình và cộng đồng. Ngoài ra, sau khi trở lại đời thường, người con trai Khmer sẽ được xã hội coi trọng, thời gian tu càng lâu càng được tôn kính bởi mục đích cuối cùng của việc đi tu không phải để thành Phật mà là để làm người có nhân cách, có phẩm hạnh. Cho nên, dù tu ở chùa hay ở nhà thì người Khmer cũng đều là con Phật. Qua đó cho thấy, trong xã hội Khmer, đi tu được xem là hành vi tôn giáo cao đẹp, thể hiện niềm tin tôn giáo sâu sắc được định

hướng bởi giá trị của những ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer.

Thứ ba, chùa là thư viện, là bảo tàng với chức năng bảo tồn, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống. Ngoài những chức năng cơ bản của một ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer, nhà chùa còn được xem là thư viện lớn, một bảo tàng nghệ thuật vô giá về hệ thống các kiến trúc nghệ thuật tinh xảo, công phu, thể hiện đầy đủ tinh thần Phật giáo của tín ngưỡng dân gian mà qua bàn tay và khối óc của các nghệ nhân đã trở nên khác biệt, để không bị lẫn lộn với bất kỳ cơ sở thờ tự nào khác trong toàn vùng. Từ kiến trúc đến cách trang trí và tượng thờ cũng như hiện vật đều thể hiện khả năng tư duy và sáng tạo nghệ thuật độc đáo. Hơn thế nữa, cách bài trí và thiết kế các công trình đều cho thấy niềm tin và ý thức tôn giáo sâu sắc, khiến ngôi chùa Phật Khmer luôn là chốn thiêng liêng, cao quý. Ngoài ra, nhà chùa Phật giáo Nam tông Khmer còn là nơi lưu giữ các di sản văn hóa cổ truyền, đặc biệt trong số đó là Kinh lá, một loại kinh cổ có niên đại hàng trăm năm. Đối với đồng bào Khmer, Kinh lá được xem như là cái hồn của tộc người, và hầu như ở tất cả các chùa Khmer Nam Bộ đều có lưu giữ những bộ kinh lá cổ xưa. Nội dung của Kinh lá là hệ thống các tư tưởng về triết lý nhân sinh, giáo dục đạo đức sâu sắc, như ghi lại cuộc đời của Đức Phật, những lời giáo huấn bằng ca dao, tục ngữ, thành ngữ, những câu chuyện dân gian mang tính giáo dục con người,... là phương tiện truyền tải những nội dung cao cả trong kinh điển Phật giáo. Do đặc điểm này mà Kinh Phật trên lá Buông dù được thể hiện bằng chữ cổ nhưng người Khmer ngày nay vẫn có thể đọc hiểu

được. Ngoài ra, với vai trò là một thư viện của phum sóc, nhà chùa Khmer còn lưu giữ các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, như thư tịch cổ, sách báo, ghe ngo,... nhằm đáp ứng và phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của cộng đồng.

Thứ tư, chùa là trung tâm văn hóa của phum sóc với chức năng lưu truyền và phát huy những giá trị văn hóa cổ truyền. Những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng người Khmer Nam Bộ phần lớn được thể hiện thông qua các lễ hội cổ truyền. Lễ hội đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống của người Khmer, chúng chi phối toàn bộ sinh hoạt vật chất và tinh thần, đồng thời chiếm một khoảng thời gian tương đối lớn của cộng đồng dân tộc và hầu như đều được tổ chức và diễn ra ở chùa. Người Khmer quan niệm sống là để làm phước, cho nên tất cả các lễ hội “là dịp để họ cầu kinh, làm phước theo đúng từ “Bon” mà họ dùng để chỉ các đám lễ của họ. “Bon” có nghĩa là “đám phước”, cho nên trong hội lễ đã bao hàm đầy đủ nội dung làm phước” [2, tr.71]. Nói đến lễ hội truyền thống của đồng bào, chúng ta có thể kể đến 3 lễ hội chính trong năm là: Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây (Tết vào năm mới), Lễ cúng ông bà (Phchum Bunl hay Pithi Sene Đôn-ta) và Lễ hội Dâng Y cà sa Kathinat. Ngoài ra, còn có lễ cúng trăng hay đút cốm dẹp (Ok Om Bok), lễ Dâng bông, lễ Phật Đản, lễ hội phum sóc... Trong dịp này, ngoài việc đến chùa hành lễ, cầu an, bà con còn được vui chơi, múa hát, hàn huyên với nhau, làm cho tình đoàn kết cộng đồng, làng xóm thêm bền chặt. Bên cạnh đó, nhà chùa còn là trung tâm hội họp, trao đổi và giải quyết những vấn đề của phum sóc. Mỗi

khi có việc cần bàn hoặc có vấn đề cần thông tin, nhà chùa lại trở thành nơi tập trung đông đảo bà con. Qua đó, cho thấy giá trị và tầm ảnh hưởng to lớn của ngôi chùa trong đời sống của cộng đồng.

Thứ năm, chùa là từ đường trong tâm thức của toàn cộng đồng. Chùa Phật giáo Nam tông Khmer ngoài chức năng lớn là trung tâm của tín ngưỡng tôn giáo, là nơi diễn ra các hoạt động lễ hội văn hóa truyền thống của cộng đồng, nhà chùa còn được xem là từ đường của một phum sóc. Theo tập tục, người chết sau khi hỏa táng xong, toàn bộ tro cốt sẽ được gia đình xin gửi vào chùa với ước nguyện mong người thân của mình sớm được siêu thoát, về với Phật. Vào những ngày tuần tiết, người Khmer đến chùa ngoài việc lễ Phật, cầu an, còn là dịp để họ tưởng nhớ đến ông bà tổ tiên, đến những người đã khuất. Hàng năm, vào ngày Sen Đolta tức ngày lễ dành riêng để cúng ông bà, họ đến chùa làm lễ, nguyện cầu những điều tốt đẹp, bình an. Do đó, đối với người Khmer, ngôi chùa không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh tôn giáo, mà còn là nơi tưởng nhớ về ông bà tổ tiên vì nơi đó chính là cội nguồn, là nơi thiêng liêng đặc biệt trong tâm thức của đồng bào.

Tóm lại, với ý nghĩa và chức năng của mình, đối với đồng bào Khmer, chùa không đơn thuần chỉ là những công trình kiến trúc nghệ thuật uy nghi, đồ sộ mang dấu ấn văn hóa tộc người, mà còn là không gian tối thượng, thiêng liêng, cao quý; là niềm tự hào, sự hãnh diện của toàn cộng đồng. Hạnh phúc đối với người Khmer hầu như được bao bọc và gắn liền với Phật - Chùa - Sư, mà trong kiếp sống hiện tại nơi trần tục mỗi người phải tu

luyện để giải thoát mình nhằm vươn đến hạnh phúc, giải thoát dưới sự hướng dẫn, soi rọi của nhà chùa. Ở đó, qua kinh Phật, những lời khuyên dạy của sư sãi, cảnh chùa, sẽ mang lại sự thanh thản trong tâm hồn, luôn nghĩ về những điều tốt đẹp, điều thiện, tránh xa những điều xấu, cái xấu và những ưu phiền trong cuộc sống.

Triết lý nhà Phật và nhà chùa Khmer đã thực sự trở thành biểu tượng tôn giáo, có ảnh hưởng sâu sắc trong tâm thức của đồng bào, mang giá trị nhân đạo và nhân văn sâu sắc; từ đó, họ hướng tới xây dựng một cộng đồng phum, sóc Khmer hòa thuận, đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý bằng tinh thần đạo pháp cùng với biểu tượng chùa Phật làm trung tâm.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [2] Phạm Thị Phương Hạnh (Chủ biên) (2013), *Văn hóa Khmer Nam Bộ, nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hóa đương đại*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [4] Trường Lưu (Chủ biên) (1993), *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [5] Huỳnh Công Tín (2012), *Ấn tượng văn hóa đồng bằng Nam Bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp. HCM (2015), *Phật giáo vùng Mê - Kông di sản và văn hóa*, tập 2, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [7] Viện Văn hóa (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp Hậu Giang.